

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Thụ lý số: 126/2023/TLST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP B V

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town - 412 N T M K, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr - Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông Nguyễn Phúc H - GD Trung tâm quản lý và thu hồi nợ.

(Theo QĐ số 239/2021/UQ- PCTT ngày 01/6/2021 của Tổng giám đốc).

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Phạm Văn Ng;

Địa chỉ: 109 X Đ, phường P L, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị X

Địa chỉ: Số 27-29 Đại Lộ L L, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

(Theo văn bản uỷ quyền số 58/2023/UQ-BVB, ngày 31 tháng 03 năm 2023).

Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1982;

-Chị Trần Thị A- sinh năm 1984;

Cùng đăng ký cư trú: 42 L Đ T, phường Đ T, thành phố Thanh Hóa;

Cùng nơi ở hiện nay: SN 22 Phố L Đ, Khu đô thị mới Đ S, Phường A H, thành phố Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 28/8/2023, anh Nguyễn Văn Ph và chị Trần Thị Á còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V, theo hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752100058300, ngày 08 tháng 12 năm 2021 là: 1.523.800.000đ tiền gốc; Tiền lãi trong hạn: 13.141.836 và theo hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752100058800, ngày 08 tháng 12 năm 2021 là 888.800.000đ tiền gốc; Tiền lãi trong hạn: 7.665.351đ. Tổng khoản nợ của cả 02 hợp đồng là 2.433.407.187đ;

Anh Nguyễn Văn Ph và chị Trần Thị Á có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của từng hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V cụ thể như sau:

(1). Đối với hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752100058300, ngày 08 tháng 12 năm 2021:

Mỗi kỳ vào ngày 05 hàng tháng (Kể từ tháng 9 năm 2023), Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V, với số tiền gốc là 23.810.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất trong hạn và quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752100058300, ngày 08 tháng 12 năm 2021 và giấy nhận nợ 0752100058300001, ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Kỳ cuối cùng trả vào ngày 11/12/2028 với số tiền gốc là 23.770.000đ và toàn bộ tiền lãi còn lại + tiền lãi phát sinh.

(2). Đối với hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752100058800, ngày 08 tháng 12 năm 2021:

Mỗi kỳ vào ngày 05 hàng tháng (Kể từ tháng 9 năm 2023), Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V, với số tiền gốc là 5.560.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất trong hạn và quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752100058800, ngày 08 tháng 12 năm 2021 và giấy nhận nợ 0752100058800001, ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Kỳ cuối cùng trả vào ngày 09/ 12/ 2036, với số tiền gốc là 4.760.000đ và toàn bộ tiền lãi còn lại + tiền lãi phát sinh.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xác minh, kê biên phát mại toàn bộ tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á gồm:

- Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 191730, mang tên anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á, do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 30/8/2017 tại Lô 15 LK 22 Khu Đô Thị mới Đ S (nay là số nhà 22, phố L Đ), phường A H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0752100058400, ngày 08 tháng 12 năm 2021;

- Căn hộ số 1003 chung cư thu nhập thấp P S, phường P S, thành phố Thanh Hóa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 658862, mang tên anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á, Theo hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số 0752100058900, ngày 08 tháng 12 năm 2021;

Để đảm bảo thi hành toàn bộ số nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng trên (kể cả những khoản chưa đến hạn trả nợ).

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp, không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V cho đến khi tất toán khoản vay.

2.2.Về án phí: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Á phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.334.071 đ.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 28.068.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002990 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPTH;
- THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Hương

